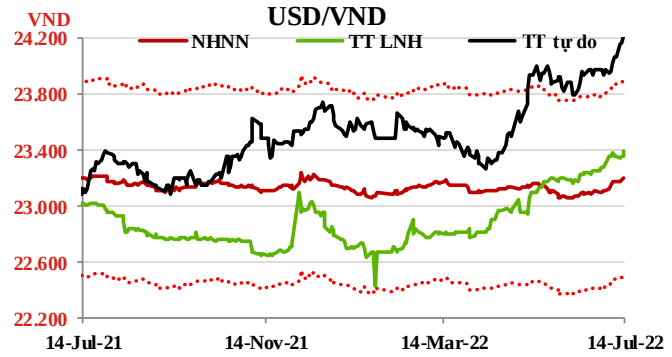

	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.80	0.03	1.71	0.01	3Y	2.37	0.009
1W	1.35	0.02	1.81	0.01	5Y	2.41	0.030
2W	1.68	0.03	1.89	0.00	7Y	3.02	0.016
1M	2.12	-0.10	2.00	-0.01	10Y	3.27	0.029
2M	2.37	-0.10	2.23	0.03	15Y	3.49	0.015
3M	2.53	-0.09	2.37	0.04			
6M	2.72	-0.11	2.55	0.05			
9M	2.88	-0.03	2.60	0.00			
1Y	3.03	-0.04	2.64	-0.03			

Nguồn: Reuters

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 14/07/2022

Đơn vị: *Tỷ đ.*	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	5,000.00	204.12	129.00	75.12	1,926.72
Sell Outright	-	7,649.90	19,999.90	12,350.00	178,748.70
Tổng				12,425.12	

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1182.17	284.75	87.19
%/ngày	0.70%	1.20%	0.11%
%/31/12/2021	-21.10%	-39.9%	-22.6%
KLGD (tr.đ.vị)	534.74	69.33	30.2
GTGD (tỷ đ)	10967.88	1312.25	511.61
NĐTNN mua (tỷ đ)	768.76	16.27	0.10
NĐTNN bán (tỷ đ)	622.71	7.83	0.41

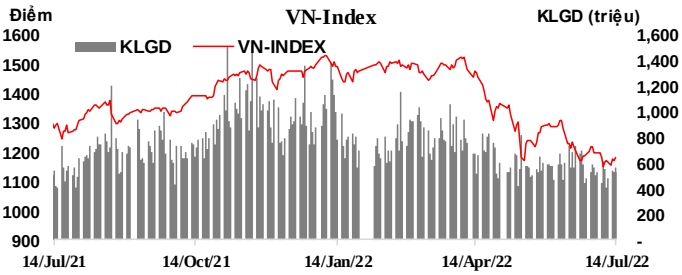

Tin trong nước ngày 14/07

- **Thị trường ngoại tệ:** Phiên 14/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.201 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua và bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.400 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.418 VND/USD, tăng mạnh 26 đồng so với phiên 13/07. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 130 đồng ở chiều mua vào và 60 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.280 VND/USD và 24.310 VND/USD.
- **Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 14/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,02 - 0,03 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,10 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,80%; 1W 1,35%; 2W 1,68% và 1M 2,12%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi đi ngang ở kỳ hạn 2W, giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 1,71%; 1W 1,81%; 2W 1,89%, 1M 2,0%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 2,37%; 5Y 2,41%; 7Y 3,02%; 10Y 3,27%; 15Y 3,49%.
- **Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố, kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 204,12 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 129 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày. Có 3.999,8 tỷ đồng trúng thầu với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 0,9% và 3.650 tỷ đồng trúng thầu kỳ hạn 28 ngày, lãi suất 1,5%; có 19.999,9 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 12.425,12 tỷ VND ra thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 1.926,72 tỷ VND, tín phiếu ở mức 178.748,7 tỷ VND.
- **Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, sau khi giảm đầu phiên, chứng khoán Việt Nam đã lấy được đà tăng trở lại, cổ phiếu chứng khoán đồng loạt tăng trần. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,25 điểm (+0,70%) lên 1.182,17 điểm; HNX-Index tăng 3,39 điểm (+1,20%) đạt 284,75 điểm; UPCoM-Index vẫn chỉ nhích nhẹ 0,10 điểm (+0,11%) lên 87,19 điểm. Thanh khoản thị trường quanh mức thấp với giá trị giao dịch đạt gần 12,800 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng 154 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- **Ngày 14/07, tại Hội Nghị phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững,** Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng cho biết đến thời điểm 31-5-2022, dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực BĐS là 2,33 triệu tỉ đồng, tăng 12,31% so với cuối năm ngoái, đây là mức tăng cao so với cùng kỳ các năm trước và cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng chung, chiếm tỷ trọng 20,66% tổng dư nợ tín dụng chung đối với nền kinh tế. Trong đó, TD BĐS tập trung chủ yếu vào mục đích tự sử dụng (1,55 triệu tỉ đồng, tăng 14,41% so với cuối năm ngoái, chiếm tỷ trọng 66,3%), dư nợ TD với mục đích kinh doanh BĐS là hơn 786 ngàn tỉ đồng, tăng 8,4% và chiếm tỷ trọng 33,7%.

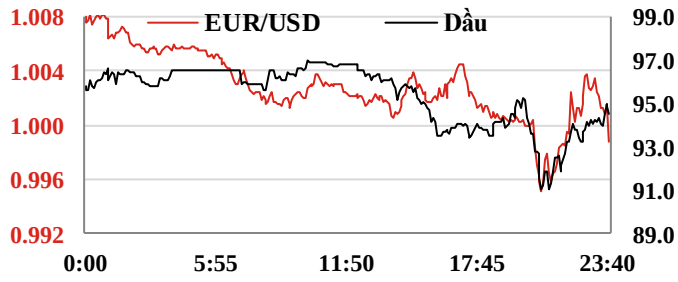

	14 Jul 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	108.54	0.54%	1.32%	13.10%
USD/CNY	6.75	0.55%	0.80%	6.33%
USD/EUR	1.00	0.44%	1.43%	13.50%
USD/JPY	138.90	1.08%	2.15%	20.70%
USD/KRW	1316.41	0.90%	1.45%	10.81%
USD/SGD	1.40	-0.04%	0.25%	4.03%
USD/TWD	29.94	0.45%	0.64%	8.04%
USD/THB	36.57	1.05%	1.53%	10.05%
USD/VND Trung tâm	23201	0.01%	0.10%	0.24%
USD/VND LNH	23418	0.11%	0.26%	2.73%
USD/VND tự do	24270	0.37%	1.00%	3.50%
Vàng	1709.45	-1.49%	-1.73%	-6.51%
Dầu	95.78	-0.54%	-6.77%	27.35%

DowJones (Mỹ)	DAX (Đức)	Hang Seng (Hồng Kông)
30630.17	12519.66	20751.21
-0.46%	-1.86%	-0.22%

	LIBOR		SIBOR	
Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	1.5581	-0.0031		
1M	2.1560	0.1569	1.6643	0.0007
3M	2.7403	0.2283	1.9136	0.0000
6M	3.3813	0.3203	0.8211	0.0000
1Y	3.9783	0.2442		

Số liệu SIBOR ngày 13/07/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,00%	1,75%	15/06/2022	27/07/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	21/07/2022
Anh	GBP	1,0%	1,25%	16/06/2022	04/08/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	20/07/2022
Australia	AUD	0,85%	1,35%	05/07/2022	02/08/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- **Nước Mỹ tiếp tục chịu áp lực ở các chỉ báo kinh tế.** Văn phòng Thống kê Mỹ cho biết chỉ số giá sản xuất PPI toàn phần của nước này tăng 1,1% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 0,8% của tháng 5 và đồng thời cũng cao hơn mức tăng 0,8% theo dự báo. PPI lõi trong tháng vừa qua cũng ghi nhận mức tăng 0,4% m/m, gần bằng mức tăng 0,5% của tháng 5. So với cùng kỳ 2021, PPI toàn phần và PPI lõi tại Mỹ lần lượt tăng 11,3% và 6,4% y/y. Tiếp theo, ở thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 09/07 ở mức 244 nghìn đơn, trái với dự báo đi ngang ở mức 235 nghìn đơn của tuần trước đó. Đây là mức đơn xin trợ cấp lớn nhất kể từ cuối tháng 01/2022.
- **Nước Úc ghi nhận nhiều thông tích cực từ thị trường lao động.** Cụ thể, nước Úc tạo ra 88,4 nghìn việc làm mới trong tháng 6, cao hơn mức 60,6 nghìn của tháng 5 đồng thời vượt qua kỳ vọng ở mức 30 nghìn. Tỷ lệ thất nghiệp của nước này cũng giảm xuống còn 3,5% từ 3,9% của tháng 5, tích cực hơn mức 3,8% theo dự báo. Các chuyên gia nhận định thị trường lao động của nước Úc đang ở trạng thái tích cực nhất trong lịch sử nước này, là yếu tố quan trọng có thể giúp nước Úc vượt qua nguy cơ suy thoái kinh tế do tình trạng lạm phát tăng cao và CSTT bị thắt chặt. Mặc dù vậy, cũng có một số ý kiến lo ngại dữ liệu việc làm quá tích cực sẽ là ưu điểm để NHTW Úc RBA tăng LSCS nhanh hơn. Ngày 05/07 vừa qua, RBA đã tăng LSCS 50 điểm cơ bản, từ mức 0,85% lên thành 1,35%.
- **Ủy ban Châu Âu EC hạ dự báo triển vọng kinh tế Eurozone.** Cụ thể, trong phiên họp ngày hôm qua, EC dự báo kinh tế Eurozone sẽ tăng trưởng ở mức 2,6% trong năm nay, thấp hơn so với mức 2,7% được đưa ra vào tháng 5. Trong năm 2023, khi tác động của cuộc khủng hoảng tại Ukraine và giá năng lượng tăng cao trở nên rõ ràng hơn, tăng trưởng kinh tế của Eurozone sẽ ở mức 1,4%, thay vì 2,3% như dự báo trước đó. Bên cạnh đó, EC dự báo lạm phát của Eurozone sẽ đạt đỉnh ở mức 7,6% trong năm nay, trước khi giảm xuống còn 4% trong năm 2023. Bất chấp những nguy cơ trên, EC nhận định Eurozone sẽ không rơi vào suy thoái và các con số dự báo có thể cải thiện, nếu giá dầu và hàng hóa tiêu dùng tiếp tục đà giảm như thời gian gần đây.
- **Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
14 - 07	8:30	***	Số việc làm thay đổi tại Úc T6	88.4K	30.0K	60.6K
14 - 07	8:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp tại Úc T6	3.5	3.8	3.9
14 - 07	19:30	***	Chỉ số giá sản xuất PPI Mỹ mm T6	1.1	0.8	0.8
14 - 07	19:30	**	Chỉ số giá sản xuất PPI lõi Mỹ mm T6	0.4	0.5	0.5
14 - 07	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	244K	235K	235K
15 - 07	9:00	***	GDP Trung Quốc qy Q2		1.2	4.8
15 - 07	9:00	**	Doanh số bán lẻ Trung Quốc yy T6		0.3	-6.7
15 - 07	19:30	***	Doanh số bán lẻ lõi Mỹ mm T6		0.7	0.5
15 - 07	19:30	***	Doanh số bán lẻ Mỹ mm T6		0.9	0.9
15 - 07	21:00	***	Chỉ số niềm tin tiêu dùng UoM Mỹ T7		49.0	50.0

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

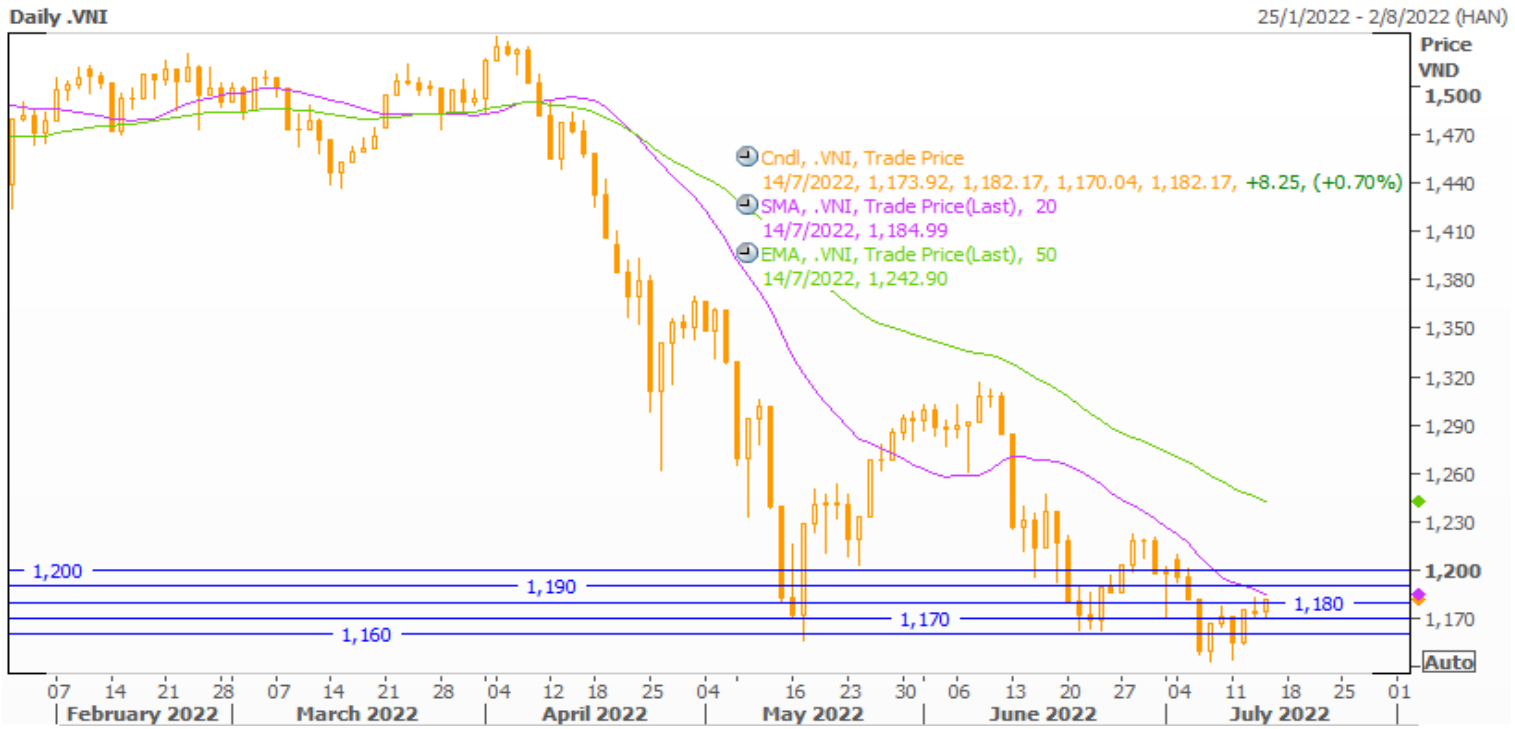

VN-Index tăng nhẹ lên mức 1.182,17 điểm. có thể kỳ vọng VN-Index vượt qua được vùng cản 1.182 điểm và tiếp tục hành trình hồi phục.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.160 – 1.150

Ngưỡng kháng cự: 1.180 – 1.190

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn